

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện
Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/1/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm cụ thể hóa tư tưởng chỉ đạo, các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, đột phá, góp phần tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận trong giai đoạn mới.

2. Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết vào trong Văn kiện Đại hội, kế hoạch, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các tổ chức thành viên của Mặt trận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng của từng tổ chức trong hệ thống Mặt trận và các tổ chức.

3. Việc tổ chức triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng phải cụ thể, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thường xuyên, liên tục trong cả nhiệm kỳ.

4. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ việc, rõ người, rõ tiến độ thực hiện. Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện chương trình hành động, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

- Nghiên cứu, tham mưu ban hành chủ trương, chính sách, cơ chế cụ thể về đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân, các chính sách về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Đề xuất Ban Bí thư có chủ trương về mô hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam các cấp; về hoạt động của Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước ở một số tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đa dạng hóa các hình thức hoạt động tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội. Phát huy vai trò chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, già làng, trưởng bản, người cao tuổi, người có uy tín. Đẩy mạnh truyền thông giới thiệu người tốt - việc tốt, điển hình tiên tiến. Tăng cường nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

- Thiết kế mạng lưới đại diện và tham gia đa tầng, đa kênh cho công nhân, nông dân thế hệ mới, thanh niên, phụ nữ, người yếu thế, đồng bào tôn giáo, dân tộc trên nền tảng số; thúc đẩy đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Nghiên cứu, tham mưu mô hình mỗi khu công nghiệp có những tổ chức đoàn, tổ chức hội mạnh; đào tạo lao động trẻ ngoài khu vực nhà nước, thanh niên số. Tăng cường công tác tập hợp, đoàn kết Nhân dân trong khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất; quan tâm các nhóm lao động di cư, lao động phi chính thức. Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản tại cộng đồng dân cư trong bối cảnh xã hội số như: “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân”, “Khu dân cư số”, “Tổ liên kết cộng đồng trên nền tảng số”, góp phần nâng cao hiệu quả nắm bắt tình hình Nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Phát huy vai trò của văn học nghệ thuật trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Tăng cường tập hợp, đoàn kết đội ngũ văn nghệ sĩ; phát huy vai trò của văn nghệ sĩ trong công tác tuyên truyền, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của xã hội. Phát huy vai trò của cộng đồng làng nghề, nghệ nhân, thợ thủ công trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong làng nghề gắn với phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

- Khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội để phát huy sức mạnh Nhân dân. Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển. Tuyên truyền, khơi dậy khát vọng phát triển của mỗi người dân Việt Nam với các mục tiêu cụ thể: Đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Kết nối doanh nghiệp, trí thức, văn nghệ sĩ và các tầng lớp nhân dân trong các sáng kiến cộng đồng, qua đó khơi dậy tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, khát vọng cống hiến và ý thức thượng tôn pháp luật, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường sự đồng lòng, chung sức của các tầng lớp nhân dân.

- Đổi mới công tác truyền thông trên nền tảng số. Phát huy vai trò chủ động của các cơ quan báo chí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; nâng cao hiệu quả phối hợp với các cơ quan truyền thông của Đảng, Nhà nước để thường xuyên tuyên truyền, định hướng dư luận, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

- Hằng năm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn kết các tầng lớp Nhân dân nhằm

củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân tộc và Tôn giáo, Ban Công tác Hội quần chúng, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

2. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị

- Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên được tham gia sâu rộng, từ sớm trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.

- Xác lập cơ chế theo dõi, đôn đốc và giám sát đến cùng và công khai rộng rãi kết quả giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội đối với các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để Nhân dân biết. Phối hợp hoàn thiện cơ chế, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc giải trình, tiếp thu và giải quyết thấu đáo các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội.

- Tập trung bám sát những chủ trương, chính sách lớn, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo vệ môi trường và những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, những vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xây dựng nội dung giám sát, phản biện xã hội.

- Chủ trì đánh giá toàn diện việc thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng đề án bổ sung các chế tài xử lý nghiêm khắc đối với hành vi cản trở, trù dập người dân tham gia giám sát, khiếu nại, tố cáo.

- Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở. Ban hành Bộ tiêu chí và Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật áp dụng "3 công khai - 3 giám sát": *Công khai mục tiêu - nguồn lực - tiến độ; giám sát bởi Nhân dân - Mặt trận - báo chí.*

- Mở rộng phương thức nắm tình hình và tập hợp thông tin trực tiếp từ Nhân dân. Thực hiện cơ chế tiếp nhận, phản hồi ý kiến cử tri trên nền tảng "Mặt trận số" tiếp nhận 24/7 kiến nghị của Nhân dân. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa cán bộ Mặt trận với Nhân dân. Tổ chức "Tháng nghe dân nói" ở tất cả các cấp, các vùng miền.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng luật pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân, với đồng bào các dân

tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá niềm tin xã hội cấp tỉnh.

- Hằng năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức từ 2 đến 3 cuộc giám sát chuyên đề độc lập về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các dự án đầu tư công trọng điểm quốc gia, với sự tham gia của các chuyên gia kế toán, kiểm toán xã hội và đại diện cộng đồng dân cư nơi có dự án.

- Phát huy vai trò Mặt trận trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tổ chức góp ý xây dựng Đảng thường xuyên, thực chất; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên. Tăng cường giám sát cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, vận động Nhân dân thi đua học tập, lao động sáng tạo tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước

- Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội phát động ít nhất một phong trào thi đua yêu nước gắn với kỷ nguyên mới, triển khai phong trào “Toàn dân hiến kế xây dựng đất nước”, thiết lập cơ chế tiếp nhận, tổng hợp, phản hồi và chuyên hóa sáng kiến, đề xuất của Nhân dân để đề xuất thành chính sách, giải pháp cụ thể. Đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Đổi mới việc xây dựng và phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động với kết quả thực chất, dựa trên dữ liệu, số liệu và sự hài lòng của Nhân dân; ưu tiên các mô hình có khả năng nhân rộng nhanh, chi phí hợp lý, tác động lớn đến đời sống, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; lấy sự chuyển biến thực tế về đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân làm thước đo để đánh giá hiệu quả. Xây dựng phong trào theo mô hình dự án cộng đồng có mục tiêu, nguồn lực và thước đo cụ thể.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; giải quyết vấn đề dân sinh, bảo đảm an sinh và trật tự đô thị, nông thôn. Phát hiện, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình trong các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Mọi chương trình an sinh xã hội có mốc thời hạn, chuẩn đầu ra, chỉ số tác động; bảo đảm công khai, minh bạch, đánh giá sự hài lòng của người thụ hưởng.

- Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội và các chính sách an sinh đối với các đối tượng yếu thế theo hướng đồng bộ, hiệu quả; từng bước nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội bảo đảm mức sống tối thiểu, hình thành sàn an sinh xã hội quốc gia. Thiết lập và hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội linh hoạt, thích ứng với các

rủi ro và biến động mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác. Nghiên cứu thiết lập Quỹ trợ giúp khẩn cấp cộng đồng cấp tỉnh; thí điểm bảo hiểm rủi ro cộng đồng cho các nhóm dễ tổn thương.

- Đa dạng hóa nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân, tôn giáo, kiều bào và các đối tác quốc tế; phát triển các mô hình vận động mới trên nền tảng số, gây quỹ cộng đồng; kết nối doanh nghiệp với các chương trình vì cộng đồng. Thiết lập cơ chế công khai, minh bạch và kiểm toán xã hội đối với nguồn lực nhân đạo, bảo đảm đúng đối tượng, không trùng lặp, không bị lợi dụng, góp phần củng cố niềm tin xã hội.

- Chăm lo đời sống Nhân dân với 6 trọng điểm dân sinh và giao trách nhiệm chủ công cho từng tổ chức: (1) Việc làm - Tiền lương - An toàn lao động - Đời sống văn hóa tinh thần; (2) Sinh kế nông thôn xanh - nông nghiệp số - chuỗi giá trị gắn với phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; (3) An sinh gia đình - bình đẳng giới - phòng chống bạo lực; (4) Thanh niên khởi nghiệp - kỹ năng số - tình nguyện cộng đồng; (5) Cựu Chiến binh gương mẫu gắn với Đền ơn đáp nghĩa giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi. (6) Đền ơn đáp nghĩa - trật tự, kỷ cương cộng đồng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đột phá phát triển giáo dục đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát huy truyền thống hiếu học, triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời”, “Bình dân học vụ số”.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Công tác xã hội, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh

- Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, bền vững; phối hợp tổ chức đối thoại định kỳ giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên với doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, người dân; tháo gỡ điểm nghẽn thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã. Khuyến khích phát triển làng nghề xanh, sản xuất sạch hơn, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Khuyến khích Nhân dân đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Phối hợp hình thành không gian sáng tạo cộng đồng, huấn luyện kỹ năng kinh doanh số. Tổ chức cuộc thi ý tưởng phục vụ đời sống dân sinh; kết nối quỹ, doanh nghiệp đỡ đầu để hiện thực hóa các ý tưởng đạt giải.

- Tổ chức phong trào thi đua gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ. Khuyến khích mô hình “chính quyền - doanh nghiệp - người dân” cùng làm, lấy sản phẩm cụ thể làm thước đo. Tôn vinh sáng kiến cải cách thủ tục, số hóa dịch vụ công, giảm chi phí xã hội cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò đội ngũ trí thức là lực lượng tiên phong, giữ vai trò then chốt trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; gắn với phát triển kinh tế tập trung vào việc đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm khoa học, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao và tư vấn phản biện các chính sách phát triển quốc gia.

- Nghiên cứu xây dựng mạng lưới trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài đồng hành cùng Mặt trận, hướng về quê hương, đất nước. Thiết lập danh mục chuyên gia theo lĩnh vực, có cơ chế phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn và có cơ chế mời tư vấn độc lập, phản biện xã hội.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Tuyên giáo, Văn phòng, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

5. Thực hiện hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân, hội nhập quốc tế và công tác người Việt Nam ở nước ngoài

- Tập trung cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa; phát triển đối ngoại nhân dân trong kỷ nguyên mới tương xứng với vai trò và vị trí của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức triển khai công tác đối ngoại nhân dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt với lợi ích quốc gia - dân tộc và mục tiêu phát triển đất nước; chuyển trọng tâm từ giao lưu, trao đổi đơn thuần sang chủ động thiết kế và triển khai các chương trình, sáng kiến hợp tác cụ thể, qua đó hình thành các mối quan hệ hợp tác bền vững, đan xen lợi ích giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều phối của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; phát huy vai trò nòng cốt của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam; đồng thời, huy động và phát huy thế mạnh của các tổ chức thành viên trong mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với các tổ chức nhân dân, tổ chức xã hội và các lực lượng tiên bộ trên thế giới. Đẩy mạnh phối hợp trong hệ thống Mặt trận và gắn kết chặt chẽ đối ngoại nhân dân với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, tạo sức mạnh tổng hợp của nền đối ngoại Việt Nam, góp phần triển khai nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

- Mở rộng địa bàn, đối tác và lĩnh vực hoạt động theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; chủ động kết nối với các tổ chức xã hội, mạng lưới trí thức, chuyên gia, doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và các phong trào xã hội tiên bộ trên thế

giới; thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

- Tăng cường thực chất các hoạt động hợp tác song phương giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên với các tổ chức tương đồng trong khu vực và trên thế giới, ưu tiên củng cố và làm sâu sắc thêm quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng; duy trì quan hệ với các nước bạn bè truyền thống; tăng cường và mở rộng quan hệ với các nước phát triển, đối tác chiến lược của Việt Nam; tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan của Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung cụ thể mà hai bên quan tâm.

Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế, diễn đàn quốc tế đa phương. Đề xuất sáng kiến, chủ trì phiên thảo luận tại các diễn đàn quốc tế về các chủ đề Việt Nam có thể mạnh như xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế bạc,... Tăng cường giao lưu nhân dân, lan tỏa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam góp phần nâng tầm vị thế quốc gia, dân tộc trên trường quốc tế. Đổi mới công tác thông tin đối ngoại, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, nền tảng xã hội.

- Phát huy vai trò đối ngoại nhân dân trong thúc đẩy hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển. Kết nối các tổ chức nhân dân, tôn giáo, học giả, thanh niên... tạo các kênh ngoại giao mềm góp phần tham gia giải quyết vấn đề toàn cầu trên tinh thần trách nhiệm, tuân thủ luật pháp quốc tế. Bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc và chủ động đóng góp vào giải quyết vấn đề toàn cầu trên tinh thần trách nhiệm, tuân thủ luật pháp quốc tế. Chú trọng thực hiện và phát huy công tác đối ngoại nhân dân hai bên biên giới với các nước láng giềng, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của các tổ chức chính trị - xã hội, Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Đẩy mạnh vận động viện trợ quốc tế, tranh thủ nguồn lực, tri thức, kinh nghiệm quốc tế trong ứng phó thảm họa, chăm sóc sức khỏe trong tình huống khẩn cấp, trợ giúp sinh kế và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương.

- Triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, trọng tâm là Kết luận số 12-KL/TW, ngày 02/8/2021 của Bộ Chính trị. Đổi mới phương thức nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; tập hợp, đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước những nguyện vọng chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài. Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như một bộ phận không tách rời của dân tộc Việt Nam và là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển đất nước; tăng cường kết nối, tập hợp các tổ chức, hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích, tạo điều kiện để kiều bào đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các hoạt động nhân đạo, xã hội; đồng thời, phát huy vai trò cầu nối của kiều bào trong thúc đẩy hữu nghị, hợp tác và hiểu biết giữa Việt Nam với các nước.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Đối ngoại nhân dân, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

6. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới

- Nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp bằng quy định cụ thể nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Phối hợp tham mưu ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hướng mạnh về cơ sở, gần dân, sát dân, thấu hiểu tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và lắng nghe đề xuất, kiến nghị của người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thông qua việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp, phát huy vai trò tự chủ, huy động nguồn lực của các hội quần chúng trong tình hình mới gắn với việc phân cấp, phân quyền và tạo điều kiện về nguồn lực để các tổ chức hội phát huy thế mạnh đặc thù.

- Tham gia đề xuất và kiến nghị đối với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư (thôn, làng, ấp, bản, xóm, khu dân cư, tổ dân phố) phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và ứng dụng công nghệ số.

- Xây dựng và phát triển tổ chức của các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, tăng chất lượng. Mỗi năm xác định 3 - 5 nhóm vấn đề trọng tâm cấp thiết triển khai theo từng địa bàn; cụ thể hóa bằng kế hoạch, xác định thời gian hoàn thành và kết quả đạt được.

- Tập trung rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở các cấp; bảo đảm mỗi vị trí việc làm phải rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ quan hệ phối hợp. Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Công khai quy trình, quy định cụ thể, chặt chẽ, rõ ràng trách nhiệm trong phối hợp công tác giữa các đơn vị, tổ chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ "gần dân - sát dân - hiệu quả thực tiễn", có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng hoạt động trong môi trường số; nắm chắc địa bàn, am hiểu văn hoá, tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Đổi mới đánh giá cán bộ dựa trên năng lực và kết quả công việc. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức và kỹ năng hoạt động cho cán bộ Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở các cấp.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Tổ chức, Kiểm tra, Ban Công tác Hội quần chúng, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống Mặt trận

- Thực hiện các nội dung theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai sâu rộng Phong trào "Bình dân học vụ số" trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp, các tổ chức thành viên và trong các cộng đồng dân cư. Tập trung triển khai Đề án chuyển đổi số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Xây dựng các nền tảng số, ứng dụng di động phục vụ người dân tương tác với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các tổ chức thành viên với cơ sở dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành liên quan, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh chồng chéo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý văn bản, họp trực tuyến, tổ chức hội nghị không giấy tờ. Số hóa 100% quy trình điều hành, văn bản, báo cáo, hội nghị.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Văn phòng, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

8. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học phục vụ hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về đại đoàn kết toàn dân tộc, về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong giai đoạn mới; về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; củng cố khối liên minh công nhân - nông dân - trí thức; phát huy vai trò của các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tham gia tổng kết 100 năm Đảng Cộng sản lãnh đạo cách mạng Việt Nam, 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm rõ những vấn đề mới phát sinh; xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và bổ sung, phát triển Cương lĩnh chính trị của Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng, sửa đổi Hiến pháp phù hợp với yêu cầu, điều kiện, bối cảnh mới.

- Tham mưu, tư vấn việc đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm thực hiện có hiệu quả, thật chất vai trò nòng cốt chính trị trong xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới.

Giao các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chỉ đạo Ban Tuyên giáo, các ban tham mưu giúp việc của các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi việc triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện trong phạm vi toàn quốc. Xác định rõ từng nội dung, công việc thuộc trách nhiệm thực hiện của Ủy ban Trung ương, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đặc biệt là các nội dung cần tập trung thực hiện trong từng năm và cả nhiệm kỳ. Định kỳ sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Trong quá trình triển khai, khi cần thiết sẽ điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên xây dựng chương trình, kế hoạch hiệp thương, phối hợp triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội các tổ chức thành viên. Tổ chức sơ kết, đánh giá hằng năm việc triển khai thực hiện.

3. Các tổ chức thành viên cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết vào Văn kiện Đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình hành động của tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng trong hệ thống Mặt trận.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đồng chí trong Ban Thường trực được phân công phụ trách từng nhiệm vụ sẽ chủ động phối hợp với các vị trong Ủy ban, Đoàn Chủ tịch, các Hội đồng tư vấn để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này.

5. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, thi đua thực hiện Chương trình hành động để kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân triển khai thực hiện sáng tạo, có kết quả nổi bật, tiêu biểu trong thực hiện Chương trình hành động.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các vị Ủy viên ĐCT, UBTWMTTQ Việt Nam;
- Các VP: TW Đảng, Chủ tịch Nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Các Ban Đảng ở TW;;
- Ủy ban MTTQVN các tỉnh, thành phố;
- Các tổ chức thành viên MTTQ Việt Nam;
- Các ban, đơn vị CQUBTWMTTQVN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Minh Hoài



PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CTr-MTTW-UB, ngày 11/4/2026 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
I	Công việc do Ủy ban, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì				
1.	Xây dựng, triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Thường trực	Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập xây dựng Đề án	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.	Phối hợp xây dựng Đề án về tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Dân là gốc", "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban tham mưu giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội;	Năm 2026
3.	Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên	Năm 2026
4.	Phối hợp nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
5.	Xây dựng, triển khai Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2026 - 2031.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị; các tổ chức chính trị - xã hội	Năm 2026
6.	Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên liên quan	Năm 2026
7.	Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp.	Ban Thường trực	Ban Tổ chức, Kiểm tra Ban Công tác Hội quần chúng	Các ban; các tổ chức thành viên liên quan	Năm 2026

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
8.	Thiết kế mạng lưới đại diện và tham gia đa tầng, đa kênh cho công nhân, nông dân thế hệ mới, thanh niên trên nền tảng số, phụ nữ, người yếu thế, đồng bào tôn giáo, dân tộc; thúc đẩy đoàn kết tôn giáo; đoàn kết dân tộc.	Ban Thường trực Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội	Các ban tham mưu giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội; Các ban, đơn vị liên quan	Các ban, đơn vị; Các tổ chức thành viên	Năm 2026
9.	Triển khai “Công Mặt trận số” tiếp nhận kiến nghị 24/7.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị có liên quan phối hợp	Năm 2026
10.	Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội phát động ít nhất một phong trào thi đua yêu nước gắn với kỷ nguyên mới.	Đoàn Chủ tịch Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Công tác xã hội; Các ban tham mưu giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội;	Các ban, đơn vị liên quan Các tổ chức thành viên	Năm 2026
11.	Xây dựng Đề án triển khai Phong trào “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh, sạch, đẹp”.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Các ban, đơn vị; Các tổ chức thành viên	Năm 2026 và hàng năm
12.	Nghiên cứu thiết lập bản đồ tương tác vấn đề dân sinh.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Văn phòng Cơ quan; Các ban tham mưu, giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội; Các ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026
13.	Nghiên cứu thiết lập Quỹ trợ giúp khẩn cấp cộng đồng cấp tỉnh.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Cục Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Cơ quan; Các ban, đơn vị có liên quan Các tổ chức thành viên	Năm 2026
14.	Nghiên cứu thí điểm bảo hiểm rủi ro cộng đồng cho các nhóm dễ tổn thương.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Cục Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng; Các tổ chức thành viên	Năm 2026
15.	Thể chế hóa thành quy trình bắt buộc đối với chủ trương: Dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra - dân giám sát - dân thụ hưởng; Tham mưu ban hành Bộ tiêu chí “3 công khai - 3 giám sát”: Công khai mục tiêu - nguồn lực - tiến độ; giám sát bởi Nhân dân - Mặt trận - báo chí.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Ban Tuyên giáo Ban Công tác xã hội	Năm 2026

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
16.	Nghiên cứu nội dung chỉ đạo “Mọi chương trình an sinh có mốc thời hạn, chuẩn đầu ra, chỉ số tác động; kết thúc mỗi quý phải đánh giá công khai, lấy ý kiến người thụ hưởng với sự tham gia của đại diện người lao động, doanh nghiệp, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể”.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Các ban, đơn vị; Các tổ chức thành viên	Năm 2026
17.	Cụ thể hóa việc thực hiện kỷ cương thực thi, thi đua thiết thực, kiểm tra đến cùng việc thực hiện áp dụng công thức “3 Dễ - 3 Rõ - 3 Đo”: Dễ hiểu - Dễ nhớ - Dễ làm; Rõ mục tiêu - Rõ trách nhiệm - Rõ thời hạn; Đo đầu vào - Đo đầu ra - Đo tác động. Mỗi tổ chức thành viên đăng ký “mỗi quý một kết quả lớn”, “mỗi năm hai đột phá”. Tăng cường kiểm tra, giám sát, khen thưởng - kỷ luật nghiêm minh.	Ban Thường trực	Ban Tổ chức, Kiểm tra	Ban Công tác xã hội; Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; Ban Công tác Hội quần chúng Các tổ chức thành viên	Năm 2026
18.	Nghiên cứu lựa chọn mỗi tỉnh/thành phố 1 mô hình điểm về đối thoại xã hội và 1 mô hình điểm về an sinh cộng đồng.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội Ban Công tác xã hội	Các ban, các tổ chức thành viên phối hợp	Năm 2026
19.	(1) Nghiên cứu tổ chức đánh giá độc lập bộ chỉ số niềm tin xã hội cấp tỉnh.	Ban Thường trực	Ban Tuyên giáo	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội Văn phòng Cơ quan	Năm 2026
	(2) Nghiên cứu công bố kết quả an sinh cộng đồng.	Ban Thường trực	Ban Công tác xã hội	Văn phòng Cơ quan	Năm 2026
	(3) Nghiên cứu nhân rộng mô hình đối thoại xã hội nếu đạt tiêu chí.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, các tổ chức thành viên phối hợp	Năm 2026
20.	Hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên liên quan	Năm 2026 - 2030
21.	Xây dựng quy chế, quy định để thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.	Ban Thường trực	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên	Năm 2026 -2030
22.	Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân; các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài.	Ban Thường trực	Ban Tổ chức, Kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan; Các tổ chức thành viên	Năm 2026 - 2030

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
23.	Tổ chức các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	Ban Thường trực	Ban Tuyên giáo	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội; Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học; Các ban, đơn vị	Năm 2026 - 2030
24.	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển.	Ban Thường trực	Ban Tuyên giáo	Các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên; các Hội đồng tư vấn	Năm 2026 - 2030
25.	Đánh giá 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình mới.	Ban Thường trực	Ban Tổ chức, Kiểm tra	Ban Công tác Hội quần chúng; các ban, đơn vị; các tổ chức thành viên	Năm 2027 và 2030
26.	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương.	Ban Thường trực	Ban Tổ chức, Kiểm tra	Các ban, đơn vị liên quan; các tổ chức thành viên	Năm 2026 - 2030
27.	Tổ chức “Tháng nghe dân nói” ở tất cả các cấp, các vùng miền.	Ban Thường trực Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Ban Tuyên giáo; Ban Dân tộc và Tôn giáo; Các ban tham mưu giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội;	Hàng năm
28.	Tổ chức Hội nghị Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo.	Đoàn Chủ tịch	Ban Dân tộc và Tôn giáo	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm
29.	Triển khai, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.	Ban Thường trực Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Dân tộc và Tôn giáo	Các ban, đơn vị liên quan; Các ban tham mưu, giúp việc các tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
II	Công việc do các tổ chức thành viên chủ trì				
30.	Nghiên cứu mô hình mỗi khu công nghiệp có những tổ chức Đoàn, tổ chức Hội mạnh; tập trung phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao; tăng cường đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động trẻ và nhân lực số, đặc biệt là khu vực ngoài nhà nước; quan tâm công tác đào tạo đội ngũ doanh nhân và lực lượng lao động trong doanh nghiệp.	Ban Thường trực Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Công tác Hội quần chúng	Ban Công tác Đoàn; Ban Công tác Phụ nữ. Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
31.	Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xây dựng đề án mở rộng cơ sở tại khu công nghiệp, khu nhà trọ, nông thôn mới nhằm chấm dứt tình trạng “hình nón ngược”.	TW Hội LHPN Việt Nam; TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ban Công tác Đoàn; Ban Công tác Phụ nữ.	Ban Tổ chức, Kiểm tra Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
32.	Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc	Năm 2026-2031 và hằng năm
33.	Chiến lược thích ứng và phát triển Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng liên quan	Năm 2026-2031 và các năm tiếp theo
34.	Chương trình “Nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể giai đoạn 2026 - 2030”	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc	Năm 2026-2031 và những năm tiếp theo
35.	Đề án Nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp lao động tập thể tại Việt Nam	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng liên quan	Năm 2026-2031 và những năm tiếp theo
36.	Đề án “Công đoàn tham gia phát triển lực lượng sản xuất mới, thúc đẩy việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động”.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc và các cơ quan chức năng liên quan	Năm 2026-2031 và những năm tiếp theo
37.	Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới”.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Ban Quan hệ lao động	Các ban, đơn vị trực thuộc	Năm 2026-2031 và hằng năm

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
38.	Chương trình thúc đẩy Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong công nhân lao động và công đoàn Việt Nam.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn	Viện KHATVSLĐ	Các ban, đơn vị trực thuộc	Năm 2026-2031 và các năm tiếp theo
39.	Tham mưu ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong tình hình mới nhằm nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội.	Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ban Công tác Đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2028
40.	Triển khai Đề án “Tuổi trẻ Việt Nam đồng hành với thanh thiếu nhi vùng biên giới” giai đoạn 2026 - 2030.	Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ban Công tác thanh thiếu nhi.	Các ban, đơn vị liên quan	Hàng năm
41.	Xây dựng và triển khai Đề án “Đoàn kết, tập hợp thanh niên công nhân và lao động trẻ”	Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ban Công tác thanh thiếu nhi.	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
42.	Xây dựng và triển khai Đề án “Phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong các khu công nghiệp, khu chế xuất”	Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ban Công tác Đoàn	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
43.	Tổng kết thi hành Pháp lệnh Cựu chiến binh; trình Quốc hội ban hành Luật Cựu chiến binh.	Thường trực TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Ban Công các Hội Cựu chiến binh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
44.	Phát động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.	Thường trực TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Ban Công các Hội Cựu chiến binh	Hội Cựu chiến binh các cấp	Từ tháng 01-3/2026; Hàng năm
45.	Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; xây dựng nhà nghĩa tình CCB; xóa nhà tạm, nhà dột nát cho Hội viên; giải quyết những bất cập trong thực hiện chính sách.	Thường trực TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Ban Công các Hội Cựu chiến binh	Tổ chức hội các cấp	Hàng năm và cả nhiệm kỳ
46.	Xây dựng và ban hành Quy định của Hội LHPN các cấp tham gia giải quyết các vụ việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em (bổ sung, sửa đổi)	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026
47.	Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH- HĐH đất nước, 20 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới trong hệ thống Hội	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2027

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
48.	Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược truyền thông của Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2026-2031. Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thông, giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với các sự kiện, ngày lễ, hội, ngày truyền thống của địa phương của đất nước, của Hội LHPN Việt Nam.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
49.	Hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở Hội thực hiện ít nhất một hoạt động/mô hình phát huy vai trò của phụ nữ trong giữ gìn, sáng tạo và lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc góp phần thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
50.	Duy trì, nâng cao chất lượng giá trị của các giải thưởng: Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia và tổ chức hoạt động chăm lo, hỗ trợ tài năng nữ; Giải thưởng Nguyễn Thị Định. Xây dựng Đề án: Giải thưởng Sen Hồng nhằm tôn vinh nữ doanh nhân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh và trách nhiệm xã hội.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
51.	Xây dựng và phát hành hệ thống tài liệu số để tuyên truyền về Hệ giá trị gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới, làm cơ sở định hướng nhận thức, hành vi và lối sống cho cán bộ, hội viên phụ nữ và các tầng lớp nhân dân.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
52.	Ban hành Kế hoạch/Hướng dẫn triển khai Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an" gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ Hội; xây dựng mô hình điểm...	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
53.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về phụ nữ và bình đẳng giới. Vận hành hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, hội viên, Ứng dụng "Phụ nữ Việt Nam"; hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, hội viên kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành tổ chức Hội từ Trung ương đến cơ sở; vận hành hiệu quả phần mềm điều hành tác nghiệp trong hệ thống MTTQ Việt Nam.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
54.	Nâng cao tiếng nói của phụ nữ Việt Nam, phát huy sáng kiến của tổ chức Hội tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Thực hiện các Thỏa thuận hợp tác với đối tác phụ nữ ở các nước và các đối tác quốc tế. Triển khai mô hình điểm và câu lạc bộ phụ nữ hội hập quốc tế trên môi trường mạng; Nhân rộng và thí điểm một số mô hình về các lĩnh vực khác của hội nhập quốc tế.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2031
55.	Thực hiện kết nối, chia sẻ 100% cơ sở dữ liệu hội viên với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư. Thí điểm và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và tổ chức sinh hoạt Hội.	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Phối hợp với Bộ Công an triển khai kết nối kỹ thuật	Năm 2026 - 2030
56.	Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án: (1) Đề án hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035. (2) Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”. (3) Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2022 - 2027” (Đề án 938).	Thường trực Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam	Ban Công tác Phụ nữ	Các cơ quan; ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 - 2030
57.	Xây dựng Đề án “Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong tuyên truyền, vận động nông dân tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, Bảo hiểm y tế hộ gia đình giai đoạn 2026- 2030” trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
58.	Xây dựng Đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp đến 2035 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026
59.	Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về “Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
60.	Triển khai thực hiện Quyết định số 110/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”; Quyết định 182/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
61.	Triển khai Quyết định số 1081/QĐ-TTg, ngày 05/6/2025 về phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương”; Quyết định số 517/QĐ-TTg ngày 5/3/2025 phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân các cấp, chi Hội trưởng Nông dân và nông dân sản xuất giỏi kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc giai đoạn 2025 - 2030”	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
62.	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
63.	Tổ chức Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân Việt Nam	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
64.	Diễn đàn các Bộ trưởng và Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam lắng nghe nông dân	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân; Báo Nông thôn ngày nay	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
65.	Tổ chức chuỗi sự kiện Chương trình Tự hào Nông dân Việt Nam. Tổ chức và trao giải Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật Nhà nông toàn quốc và Lễ Tôn vinh Nhà khoa học của nhà nông.	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Ban Công tác Nông dân; Báo Nông thôn ngày nay	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
66.	Xây dựng mô hình phổ biến kiến thức, ứng dụng khoa học và chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội cho 3.321 xã, phường theo hướng hiện đại, bền vững giai đoạn 2026 - 2031 (Đề án do MTTQ Việt Nam và Liên hiệp Hội Việt Nam chủ trì thực hiện).	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
67.	Xây dựng và phát huy mạng lưới trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và tăng cường đối ngoại nhân dân. (MTTQ Việt Nam chỉ đạo và Liên hiệp Hội Việt Nam chủ trì thực hiện).	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
68.	Đề án khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng, triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển đất nước. (MTTQ Việt Nam chỉ đạo và Liên hiệp Hội Việt Nam chủ trì thực hiện).	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
69.	Đề án củng cố, kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam, trong đó nhấn mạnh đến việc phát hiện, khuyến khích, tôn vinh và hỗ trợ các hoạt động sáng tạo khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
70.	Tổ chức diễn đàn Khoa học và công nghệ thường niên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Cơ quan Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
71.	Phổ biến kiến thức khoa học thường thức các tầng lớp nhân dân (Đề án do MTTQ Việt Nam và Liên hiệp Hội Việt Nam chủ trì thực hiện).	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
72.	Tổng kết Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 27/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII về chăm sóc người cao tuổi, tham mưu xây dựng và trình ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về người cao tuổi trong tình hình mới.	Hội Người cao tuổi Việt Nam	Cơ quan Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Ban Tuyên giáo và Dân vận Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Năm 2026
73.	Xây dựng Luật Người cao tuổi (sửa đổi) trình Quốc hội.	Hội Người cao tuổi Việt Nam	Cơ quan Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	Năm 2028
74.	Tổ chức triển khai Đề án nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 20235 theo Quyết định số 1648/QĐ-TTg ngày 01/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ.	Hội Người cao tuổi Việt Nam	Cơ quan Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Ban Công tác Hội quần chúng, các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2031

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN
75.	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế bạc tại Việt Nam.	Hội Người cao tuổi Việt Nam	Cơ quan Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam	Ban Công tác Hội quần chúng, các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2031
76.	Huy động doanh nghiệp tham gia các chương trình xã hội. Phát động Phong trào “Doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh đổi mới sáng tạo, tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội”.	Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Cơ quan Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Ban Công tác Hội quần chúng, các ban, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2030
77.	Xây dựng và triển khai Đề án ứng dụng nền tảng nông nghiệp số, hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử và phát triển thương mại điện tử đồng bộ trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Các cơ quan; ban, đơn vị, có liên quan	Năm 2026 - 2030
78.	Đề án chuyển đổi phương thức cung ứng dịch vụ hỗ trợ hợp tác xã thành viên theo cơ chế “đặt hàng - sản phẩm”	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Các cơ quan; ban, đơn vị, có liên quan	Năm 2026 - 2031
79.	Chương trình rà soát, cơ cấu lại và xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động nhằm làm rõ phạm vi, đối tượng phục vụ.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Các cơ quan; ban, đơn vị, có liên quan	Năm 2026 - 2031
80.	Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và mức độ hài lòng của hợp tác xã thành viên.	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Các cơ quan; ban, đơn vị, có liên quan	Năm 2027